

Bản án số: 18/2021/HNST

Ngày: 12/4/2021

Về việc: “Không công nhận quan hệ vợ chồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M-TP.CẦN THƠ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tân An

2. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân quận M.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận M tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Tổng Thị Đ**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu vực T H, phường T L, quận M, thành phố Cần Thơ, có mặt.

-Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu vực T H, phường T L, quận M, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/01/2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Tổng Thị Đ trình bày:

Nguyên vào năm 2008 bà với ông Nguyễn Văn C là vợ chồng với nhau, cuộc hôn nhân quen biết và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, không có tổ chức lễ cưới và cũng không đăng ký kết hôn.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc có 01 con chung, được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bản thân ông C có tính gia trưởng, tụ tập ăn nhậu say xỉn và thường xuyên về kiếm chuyện chửi mắng, thậm chí còn hành hung đánh đập bà rất thô bạo suốt thời gian dài, bản thân ông C không đi làm chỉ ở nhà ăn nhậu, nhưng bà thương chồng và con nên cố gắng chịu đựng để mong sự hồi tâm của ông, nhưng ông lại tiếp tục hành vi côn đồ bạo hành và hành hung đánh

đập bà thô bạo, cũng từ đó mâu thuẫn gia đình ngày càng gay gắt việc hành hung đánh đập bà thường xuyên hơn.

Đến nay xét thấy không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mặc dù hai bên sống trong gia đình nhưng bà không còn tình cảm với ông nữa, hôn nhân của vợ chồng không đi đến kết quả tốt đẹp, nên bà đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: có 01 con chung tên Tống Thị An K, (nữ) sinh ngày 15/9/2011. Sau khi không công nhận vợ chồng, bà xin tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với ông Nguyễn Văn C, nhưng bị đơn ông C đều vắng mặt không lý do nên vụ án không tiến hành việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng, được nuôi con chung không yêu cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Tống Thị Đ và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống tuy không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, nhưng việc các bên không đăng ký kết hôn mà tiến tới chung sống như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận. Nay bà Đ có yêu cầu xin không công nhận quan hệ vợ chồng, quan hệ này được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Nguyễn Văn C đã được triệu tập họp lệ nhưng đều vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quá trình chung sống của bà Đ và ông C có thời gian dài, nhưng sau đó đã phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa, bà Đ cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân ông C có tính gia trưởng, tụ tập ăn nhậu say xỉn và thường xuyên về kiếm chuyện chửi

mắng, thậm chí còn hành hung đánh đập bà rất thô bạo suốt thời gian dài, cũng từ đó mâu thuẫn gia đình ngày càng gay gắt. Đến nay xét thấy không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên bà yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Văn C.

Về phía ông C quá trình giải quyết Tòa án đã thực hiện việc triệu tập hợp lệ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự để giải quyết, nhưng ông đều vắng mặt, nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống cả hai. Căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình trong trường hợp không đăng ký kết hôn thì hôn nhân của bà Đ và ông C không được công nhận là vợ chồng. Vì vậy, yêu cầu nêu trên của bà Đ là có cơ sở chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Tống Thị An K, (nữ) sinh ngày 15/9/2011 hiện bà Đ đang nuôi dưỡng. Sau khi không công nhận vợ chồng, bà xin tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, vì vậy thấy rằng nên giữ ổn định cho bà Đ được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành là phù hợp. Ông C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở thực hiện quyền này.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà Đ không yêu cầu, đây là sự tự nguyện của đương sự nên không cần đặt ra xem xét.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Do vụ án xét xử vắng mặt bị đơn, nên chỉ ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không có tài sản chung và nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 14, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tống Thị Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Tống Thị Đ và ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao con chung Tống Thị An K, (nữ) sinh ngày 15/9/2011 cho bà Tống Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông C không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

2/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đ phải nộp số tiền 300.000đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 011523 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận M sang thành tiền án phí (công nhận Đ đã nộp xong).

3/. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP/CT;
- VKSND – Q. M;
- Chi cục THADS- Q. M;
- Các đương sự;
- UBND phường T L;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phi Hùng

